TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2023
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Binh và bà Lê Thị Thanh Thúy

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Kim Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1993; HKTT: Số 2, ngõ 31, ngách 12, khu phố An Đông, phường HN, thành phố HY, tỉnh HY. *Có mặt.*

***Bị đơn:** Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1991; HKTT: Đội 8 thôn LX, xã HC, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Lương Việt A, sinh ngày 17/02/2018; HKTT: Đội 8 thôn LX, xã HC, huyện KĐ, tỉnh HY.

Những người đại diện theo pháp luật cho cháu Lương Việt A: Chị Lê Thị H và anh Lương Ngọc T (là cha mẹ đẻ của cháu Việt A).

***Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lương Việt A**: Bà Phạm Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

***Những người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; trú tại: Đội 8 thôn LX, xã HC, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

- Chị Lê Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 692 đường Triệu Quang Ph, phường HN, thành phố HY, tỉnh HY. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và quá trình giải quyết vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lương Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã HC, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên ngày 09/7/2017. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa pH thì chị dọn về nhà anh T sinh sống tại đội 8, thôn LX, xã HC, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ nần, không tu chí làm ăn. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy khiến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, xảy ra cãi vã, to tiếng. Có lần, anh T còn mang cả xe máy của chị đi cầm đồ để lấy tiền chơi cờ bạc. Tháng 3/2022, chị đã về nhà mẹ đẻ ở số 2, ngõ 31, ngách 12, khu phố An Đông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên làm ăn, sinh sống và ly thân với anh T. Từ khi sống ly thân, anh T thường xuyên đến nhà và nơi công tác của chị chửi bới, đánh đập chị trước mặt người nhà, đồng nghiệp của chị, gây mất trật tự nơi chị công tác. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Động giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Việt Anh, sinh ngày 07/02/2018. Thời gian đầu khi vợ chồng ly thân thì cháu Việt Anh ở với anh T, hiện nay cháu Việt Anh đang ở với chị H. Ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Việt Anh cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: Chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Ngọc T nhất trí với chị H về thời gian anh, chị kết hôn. Tuy nhiên anh cho rằng không thời gian vợ chồng mâu thuẫn là từ cuối tháng 6 đầu tháng 7/2022. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H sống ích kỷ, xảy ra mâu thuẫn với gia đình anh nên mới dẫn đến vợ chồng anh, chị nảy sinh bất đồng quan điểm. Anh T cho rằng đây là mâu thuẫn nhỏ nhặt nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nhưng sau đó anh T trình bày do bận đi làm ở công ty khoảng 12 giờ/ngày nên không có thời gian để trao đổi, hàn tình cảm với chị H. Anh thừa nhận có những lúc do nóng giận không kiềm chế bản thân nên đã tát chị H tại nhà và tại cơ quan nơi chị H làm việc. Anh T cũng thừa nhận do làm ăn thua lỗ nên có

lần đã mang xe máy của chị H đi cầm cố, sau đó mẹ đẻ anh đã chuộc xe về trả chị H. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên xin đoàn tụ.

Về con chung, anh T xác định vợ chồng có một con chung như chị H đã trình bày. Nếu chị H cương quyết muốn ly hôn và vợ chồng anh không thể hòa giải được nữa thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Việt Anh cho đến khi cháu Việt Anh thành niên và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh T khai: Bà nhất trí với lời khai của anh T và thời điểm vợ chồng kết hôn, sống ly thân và về con chung của anh T, chị H. Theo bà H cho biết, trong cuộc sống thường ngày giữa vợ chồng bà và chị H không có mâu thuẫn gì sâu sắc. Khoảng tháng 2/2022, con gái bà có nhờ vợ chồng bà trông hộ con một vài tháng nhưng chị H không thích có đồng người ở cùng nhà nên đã xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại với anh T. Ngay sau đó, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay. Bà Hằng cũng xác định một đôi lần do nóng giận, không làm chủ được cảm xúc bản thân nên anh T đã tát chị H tại nhà và tại nơi làm việc. Do anh T làm ăn thua lỗ nên đã mang xe máy của chị H đi cầm cố lấy tiền trả nợ, bà là người mang tiền chuộc xe về trả chị H. Nay chị H có đơn xin ly hôn bà đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị về đoàn tụ.

Người làm chứng chị Lê Thị M là chị gái của chị H khai: Chị nhất trí với lời khai của chị H và thời điểm vợ chồng kết hôn, sống ly thân và về con chung của anh T, chị H. Theo chị Mai cho biết, do anh T ham chơi, không tu chí làm ăn khiên chị H phải một mình lo toan công việc của gia đình. Chị H đã nhiều lần cho anh T cơ hội nhưng không đạt được kết quả. Hơn nữa, anh T còn nhiều lần đến nhà và nơi làm việc của chị H chửi bới, đập phá đồ đạc, dọa hành hung chị H.

Xác minh tại UBND xã HC được biết: Chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 09/7/2017. Sau khi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa pH, chị H dọn về gia đình anh T sinh sống. Quá trình chung sống có mâu thuẫn gì không thì địa pH không nắm được cụ thể. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh T và xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Chị xác định hiện đang làm giáo viên tại Trường Mầm non Bảo Khê, thành phố Hưng Yên với mức lương khoảng 8.000.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện về thời gian, thu nhập để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Anh.

Anh T không nhất trí ly hôn và xin đoàn tụ. Trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Anh xác định hiện đi làm công nhân tại Công ty Thuận

Đức, thu nhập từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/tháng. Mặc dù thời gian làm việc mỗi ngày từ 10 đến 12 giờ nhưng anh có mẹ đẻ là bà Hằng sẽ hỗ trợ việc chăm sóc cháu Anh và đưa đón cháu đi học hàng ngày.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Việt Anh vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản trình bày quan điểm: Cả anh T và chị H đều đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Tuy nhiên, cháu Anh còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên đề nghị HĐXX giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc T theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động. Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ, không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định về quyền nghĩa vụ.

+ Về nội dung của vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự,Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lương Ngọc T.

- Về con chung: Giao cháu Lương Việt Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Lê Thị H và anh Lương Ngọc T không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Lương Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại thôn LX, xã HC, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kim Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã HC ngày 09/7/2017 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau thời

gian chung sống hạnh phúc, anh, chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh T còn không chịu tu chí làm ăn, mang cả xe máy của chị H đi cầm cố để lấy tiền. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng, không tìm được tiếng nói chung. Có lần, do không kìm chế được bản thân, anh T đã đánh chị H tại nhà. Tháng 3/2022, chị H về nhà mẹ đẻ tại số 2, ngõ 31, ngách 12, khu phố An Đông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên sống ly thân với anh T, kể từ đó vợ chồng không ai quan tâm đến ai, kinh tế hoàn toàn độc lập. Trong thời gian ly thân, anh T đến cơ quan chị H công tác to tiếng và tát chị H trước mặt các đồng nghiệp khiến chị H bị tổn tH cả về thể chất lẫn tinh thần. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng bà Hằng là mẹ đẻ của anh T, chị Mai là chị gái ruột của chị H và cung cấp của chính quyền địa pH. Đến nay, chị H xác định không còn tình cảm với anh T và cương quyết ly hôn. Anh T đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ hai và đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để hòa giải theo giấy triệu tập. Điều này thể hiện anh T có thái độ bỏ mặc, không muốn đoàn tụ và tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3]. Về con chung: Anh T, chị H có 01 con chung là cháu Lương Việt Anh, sinh ngày 07/02/2018, hiện đang ở với chị H. Quan điểm của chị H đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Việt Anh cho đến khi cháu thành niên và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Quan điểm của anh T đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Việt Anh cho đến khi cháu thành niên và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX xét thấy, từ khi chị H sống ly thân với anh T thì cháu Việt Anh ban đầu sống cùng anh T nhưng sau đó đã chuyển sang sống cùng chị H. Hiện, cháu Việt Anh còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc chu đáo của cha hoặc mẹ sau khi ly hôn. Trong khi đó, chị H là giáo viên mầm non, làm việc trong giờ hành chính, còn anh T làm công nhân tại công ty, thời gian làm việc từ 10 đến 12 giờ/ngày và thậm chí còn phải làm ca đêm, tăng ca nên chị H sẽ có điều kiện thuận tiện về thời gian, công việc để chăm sóc con chung hơn anh T. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định trong tâm lý, tình cảm của con chung sau khi ly hôn, cần giao cháu Việt Anh cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên theo Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, công sức, công nợ; ruộng canh tác: Chị H và anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điều 19, 51; 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

2. Xử:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H và anh Lương Ngọc T được ly hôn.

2.2.Về con chung: Giao cháu Lương Việt Anh, sinh ngày 17/02/2018 cho chị H được tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Việt Anh thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2.4.Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ với 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002651 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV& THA-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-Chi cục THADS huyện Kim Động
-UBND xã HC (GCNKH ngày 09/7/2017);
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương